

Thuyền Nhân Việt Nam

Dẫn nhập:

Đầu mùa hè năm 2015, các cơ quan truyền thông quốc tế cũng như của Hòa Lan đặc biệt quan tâm đến làn sóng người tỵ nạn bằng thuyền phát xuất từ các nước Bắc Phi và Trung Đông, vượt Địa Trung Hải tìm đến phần đất phía Nam của Lục Địa Âu Châu, nhất tại hai quốc gia Ý và Hy Lạp để xin tỵ nạn.

Số lượng người tỵ nạn và thảm cảnh trên biển Địa Trung Hải đã đập mạnh vào lòng nhân đạo của người Âu Châu. Họ không thể nhắm mắt, bịt tai trước thi hài của cậu bé 3 tuổi Aylan Kurdi... trôi giạt vào bờ biển Bodrum, Tây Nam Thổ Nhĩ Kỳ.

Mặc dù có một vài đảng chính trị và một số người phản đối, nhưng chính quyền các nước Âu Châu nói chung và Hòa Lan nói riêng, thực sự muốn tìm cách cứu vớt số phận không may của các thuyền nhân... của đầu thế kỷ thứ 21.

Vấn nạn người tỵ nạn từ Bắc Phi, từ Trung Đông,... hiện nay vẫn còn là những câu hỏi hóc búa, mà cả lục địa Âu Châu vẫn chưa tìm ra đáp số thỏa đáng. Hết phiên họp này đến cuộc thảo luận khác, từ lãnh tụ quốc gia đến Bộ Trưởng, Thứ trưởng... và mặc dù đã có nhiều thỏa hiệp, nhiều biện pháp đối phó, nhưng cho đến nay vẫn còn trong vòng lo âu, lúng túng...

Thấy chuyện của “Người ta ngày hôm nay”, ngòi nhớ lại chuyện của “Mình ngày xưa”.

Cho dù không cùng thời gian, không cùng không gian, không cùng màu da, không cùng nguyên nhân ra đi... nhưng cả hai đã trở thành nỗi lo chung của toàn thế giới.

Đó là “**Làn Sóng Người Tỵ Nạn.**”

Những gì đang xảy ra ngày hôm nay trên biển Địa Trung Hải cũng chỉ là quy luật của lịch sử, một sự kiện lặp lại của 40 năm trước. Chúng ta có thể nói, 40 năm là chu trình của một làn sóng – Làn Sóng Người Tỵ Nạn.

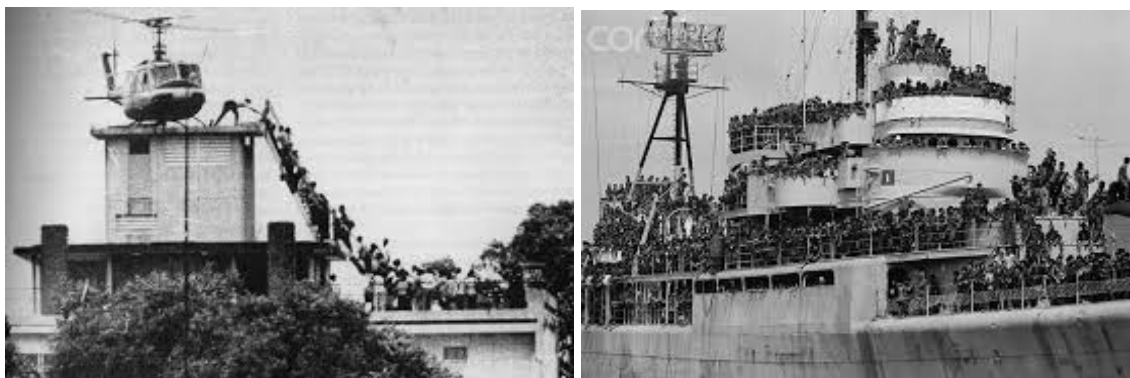
Thử ngược thời gian, trở về quá khứ vào giữa thập niên 70 của thế kỷ thứ 20, tìm lại, đọc lại, nhìn lại chuyện của “Mình ngày xưa” “diễn ra như thế nào....”

Thế giới đối với Làn Sóng Người Việt tỵ nạn cộng sản

Ngày 30 tháng 4 năm 1975, Cộng sản Bắc Việt tự xé bỏ hiệp định Paris 1973, ngang nhiên xua quân cưỡng chiếm Sài Gòn và rồi cưỡng chiếm toàn thể Miền Nam. Người dân Miền Nam, hàng hàng lớp lớp ra đi, tìm mọi cách để trốn chạy bàn tay đẫm máu của giặc cộng. Vượt biển là con đường gần như duy nhất vào thời điểm đó để trốn thoát.

Trong tháng 4 năm 1975, đã có chừng 220.000 người Việt tỵ nạn đến Hoa Kỳ.

Kể từ năm 1975 đến 1983 mà cao điểm là hai năm 1978-1979, có đến 1,3 triệu người đã liều chết trốn khỏi Việt Nam. (Haines, 1985, trang 195-206).



Những tháng năm sau đó, con số người Việt vượt biển qua các nước vùng Đông Nam Á và đi bộ qua Thái Lan,... lên rất cao. Các nước trong vùng Đông Nam Á chung quanh Việt Nam không mấy hài lòng để tiếp nhận người Việt tỵ nạn. Một mặt họ lo sợ sự hiện diện của người Việt tỵ nạn sẽ tạo nên tình hình chính trị rối ren trong nước; mặt khác họ lo sợ mất đi công ăn việc làm khi có người tỵ nạn đến chiếm đoạt. Thái Lan và Mã Lai đã nhiều lần xô đuổi, cấm cản không cho những chiếc thuyền gỗ mong manh chứa đầy áp người Việt tỵ nạn cập bến; họ kéo các chiếc thuyền trong tình trạng tuyệt vọng trở ra biển và để cho cướp biển Thái Lan đánh cướp hết tài sản, hãm hiếp đàn bà con gái,... rồi giết chết người tỵ nạn, tàn ác bỏ trôi trên biển. Tuy thế, thế giới vẫn chưa thực sự quan tâm. Lúc bấy giờ chỉ có Hoa Kỳ là quốc gia tận tình cứu người Việt tỵ nạn. Dưới áp lực của các tổ chức từ thiện quốc tế, đầu năm 1978 Hoa Kỳ đã tiếp nhận thêm 7000 thuyền nhân.

Ngày 30 tháng 4 năm 1978 Tổng Thống Carter quyết định thực hiện chương trình tiếp nhận thêm 25.000 người Việt tỵ nạn hiện đang tạm trú tại các trại tỵ nạn ở Đông Dương.

Đến lúc này, thảm cảnh xảy ra trên biển Đông của làn sóng người Việt vượt biển đã thực sự đánh động lương tâm của thế giới.

Trong năm 1978 con số người Việt tại các trại tỵ nạn trong vùng Đông Nam Á đã lên đến 94.000 người. Tháng 11 năm 1978, độ chừng gần 40.000 người được đưa đi định cư tại các quốc gia thứ 3. Phần nửa số người này đã đến định cư ở Hoa Kỳ.

Cuối tháng 11 năm 1978, Tổng Thống Carter quyết định nhận thêm 21.000 thuyền nhân. Chính quyền Mỹ cũng yêu cầu các nước khác cùng tiếp tay với Mỹ để cùng giải quyết tình trạng người Việt tỵ nạn ở ĐNA.

Dưới áp lực của Mỹ, và của các nước trong Hiệp Hội Các Nước Đông Nam Á Châu ASEAN, Cao Ủy LHQ đặc trách tỵ nạn UNHCR (Cao Ủy), vào hai ngày 11 và 12 tháng 12 năm 1978 đã tổ chức một phiên họp quốc tế tại Genève, Thụy Sĩ. Sau hai ngày bàn thảo, phiên họp không đem đến một khích lệ nào cho việc tiếp cứu người tỵ nạn, kể cả việc đóng góp tài chánh để Cao Ủy để lo việc tỵ nạn. Đa số các quốc gia chần chờ, từ chối, hay chỉ tiếp nhận lấy lệ, một số rất nhỏ người Việt tỵ nạn.

Qua đầu năm 1979, con số người tỵ nạn gia tăng khủng khiếp. Cuộc chiến biên giới giữa Tàu cộng và cộng sản Việt Nam ở phía Bắc ranh giới Việt Trung, đã làm con số người tỵ nạn, trong đó có rất nhiều người Việt gốc Hoa, tìm đường vượt biển qua Thái Lan, Mã Lai, Nam Dương, Hồng Kông... Chỉ trong vòng tháng 5 năm 1979 đã có đến 51.000 người vượt biển đến Mã Lai. Cho đến khi cảnh sát Mã Lai nổ súng đe dọa thuyền nhân khi ghé chờ họ tiến vào đất liền, thì cả thế giới mới lên tiếng phản đối và thật sự bày tỏ quan tâm và có kế hoạch cụ thể trong việc cứu vớt Thuyền Nhân Việt Nam.

Từ tháng 4 năm 1979, hàng tháng Hoa Kỳ quyết định tiếp nhận 7000 thuyền nhân tại các trại tỵ nạn ở Đông Dương và Đông Nam Á. Cao Ủy LHQ vận động tích cực hơn, yêu cầu Mỹ và các quốc gia khác nên tiếp nhận nhiều hơn nữa.

Ngày 20 Tháng 7 năm 1979, Cao Ủy lại tổ chức thêm một phiên họp thứ hai, cũng tại Genève để tìm cách giải quyết vấn nạn thuyền nhân. Phiên họp lần thứ hai này có tất cả 65 quốc gia tham dự. Tại phiên họp, các quốc gia cùng thỏa thuận chi ra 160 triệu dollar cho việc tiếp tế lương thực tại các trại tỵ nạn và gia tăng con số tiếp nhận từ 125.000 lên đến 260.000.

Country/territory of first asylum	1975-79	1980-84	1985-89	1990-95	Cumulative 1975-95
<i>Vietnamese boat people</i>					
Hong Kong	79,906	28,975	59,518	27,434	195,833
Indonesia	51,156	36,208	19,070	15,274	121,708
Japan	3,073	4,635	1,834	1,529	11,071
Korea, Republic of	409	318	621	0	1,348
Macau	4,333	2,777	17	1	7,128
Malaysia	124,103	76,205	52,860	1,327	254,495
Philippines	12,299	20,201	17,829	1,393	51,722
Singapore	7,858	19,868	4,578	153	32,457
Thailand	25,723	52,468	29,850	9,280	117,321
Other	2,566	340	321	0	3,227
Sub-total (boat people)	311,426	241,995	186,498	56,391	796,310

Source : UNHCR- United Nations High Commissioner for Refugees

Danh sách thuyền nhân trong các trại tỵ nạn ở các quốc gia Đông Nam Á

Australia (Úc)	110,996
Belgium (Bỉ)	2,051
Canada	103,053
Denmark (Đan Mạch)	4,682
Finland (Phần Lan)	1,859
France	27,071
Germany (CHLB Đức)	16,848
Japan	6,469
Netherlands	7,565
New Zealand (Tân Tây Lan)	4,921
Norway (Na-uy)	6,064
Sweden (Thụy Điển)	6,009
Switzerland (Thụy Sĩ)	6,239
United Kingdom (Liên Hiệp Anh)	19,355
United States (Hoa Kỳ)	424,590

Danh sách các quốc gia nhận thuyền nhân đến định cư

Cuối năm 1979, Cao Ủy LHQ thảo luận trực tiếp với nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam về vấn đề Người Việt tỵ nạn. Hai bên đồng ý thỏa thuận về phương cách giải quyết vấn nạn Thuyền Nhân. Từ đó “Chương Trình Ra Đi Trong Trật Tự” – The Orderly Departure Program – gọi tắt là ODP hình thành.

Các quốc gia hiện đang có người Việt tỵ nạn đều ký tên trong bản hiệp ước này.

Theo hiệp ước ODP, người xin đi tỵ nạn có thể đi trực tiếp từ Việt Nam qua các nước chịu tiếp nhận. Đa số người những người được chấp thuận đi định cư theo hiệp ước “Ra Đi Trong Trật Tự” này là những người có thân nhân hiện đang định cư tại quốc gia đó. Chúng ta thường gọi là “chương trình đoàn tụ gia đình”. Điều kiện muốn được ra đi, người đó phải có giấy nhập cảnh của quốc gia muốn đến và dĩ nhiên phải có giấy xuất cảnh của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam. Thời gian chờ đợi để ra đi, nhanh nhất là 2 năm, trung bình 5 năm, có khi lâu hơn.

Hòa Lan đối với vấn đề Thuyền Nhân Việt Nam

Ngay sau khi Sài Gòn thất thủ, Đại Sứ Hoa Kỳ tại Hòa Lan có hỏi Bộ Ngoại Giao Hòa Lan, liệu chính quyền Hòa Lan có muốn giúp giải quyết vấn đề người Việt tỵ nạn không? (*Văn thư lưu trữ: 4256/C-37 Đại Sứ Hoa Kỳ gửi Bộ Ngoại Giao ngày 6 tháng 5 năm 1975*).

Cùng trong cùng thời điểm này Hoa Kỳ cũng đã gửi văn thư đến một số quốc gia, yêu cầu họ tiếp tay trong việc tiếp nhận người tỵ nạn.

Bộ Trưởng Ngoại Giao Hòa Lan ông Van de Stoel cho nhân viên tòa đại sứ Hoa Kỳ biết, rằng lúc này Hòa Lan đang “đầy ắp” và đang gặp khó khăn với cộng đồng của những người thiểu số. Hòa Lan chỉ có thể tiếp tay khi vấn đề tỵ nạn của người Việt được xác định một cách rõ ràng.

Trong thời điểm này, ngày 12 tháng 5 năm 1975, giữa vùng biển Singapore và Pi Nang, một tàu buôn của Hòa Lan trên đường công tác, đã vớt 27 người tỵ nạn trên biển Đông.

Họ không được phép đưa vào Singapore.

Đây là chiếc tàu Hòa Lan đầu tiên vớt người Việt tỵ nạn. Nhưng họ không được đến định cư ở Hòa Lan.

Công ty hàng hải đã gửi văn thư khẩn cấp yêu cầu chính quyền Hòa Lan cho phép 27 người này về định cư tại Hòa Lan.

Bộ Ngoại Giao thông báo cho ông Fraay, Chánh sở Ngoại Kiềm, (thuộc bộ tư pháp) biết rằng 27 người này đang ở trong tình trạng nguy cấp. Ông Fraay e ngại, nếu chấp thuận cho 27 người này, thì sẽ thành thông lệ cho các người tỵ nạn khác xin vào Hòa Lan.

Nhưng Bộ Ngoại Giao cho rằng việc tiếp nhận 27 người tỵ nạn là một hành động tốt, có ảnh hưởng thuận lợi với chính quyền Hoa Kỳ.

Trong cùng ngày 12 tháng 5, ông Fraay đã gửi thư đến Bộ Tư Pháp, cho biết Sở Ngoại Kiềm lúc ấy cũng không biết làm thế nào để giải quyết 27 thuyền nhân này... (*Văn Thư lưu trữ: 4256/C-837 Hoofdafdeling Vreemdelingszaken aan de Staatssecretaris 12 mei 1975*)

Trong khi chờ đợi quyết định của Bộ Tư Pháp, Đài Loan đã lên tiếng, bằng lòng tiếp nhận.

27 đồng hương tỵ nạn của chúng ta đã đến định cư tại Đài Loan.

Đầu tháng 5 năm 1975, Cao Ủy gửi thư trực tiếp đến Bộ Ngoại Giao, yêu cầu chính phủ Hòa Lan tiếp nhận Thuyền Nhân. Trong khi Bộ Tư Pháp còn do dự chưa quyết định thì vào ngày 5 tháng 5 ông Bộ Trưởng Ngoại Giao Van der Stoel gửi thư cho Bộ Tư Pháp, cho biết trong trường hợp đặc biệt này, Hòa Lan nên làm và phải làm, phải cứu người Việt tỵ nạn.

Trước khi dự phiên họp các Bộ Trưởng vào ngày 27 tháng 5 năm 1975, ông Fraay, trưởng Sở Ngoại Kiềm, đề nghị ông Bộ Trưởng Tư Pháp không nên đưa ra con số nhất định về số người tỵ nạn Nam Việt Nam ((zuid-)Vietnamese vluchtelingen) được Hòa Lan chấp thuận. Trong trường hợp bắt buộc phải tiếp nhận, thì Hòa Lan không nhận quá 50 gia đình đoàn tụ.

Theo như các văn kiện tìm thấy trong Viện Văn Khố Quốc Gia ở Den Haag, người ta biết rằng cả Bộ Tư Pháp lẫn Bộ Ngoại Giao đều cho rằng Hòa Lan phải tự quyết định con số người Việt Tỵ nạn đến Hòa Lan. Theo Bộ Ngoại Giao, Hòa Lan đã nhận khá nhiều người tỵ nạn rồi, trong đó có cả người Việt. Nhưng nếu tới đã chừng 1 hay 2 chục ngàn, ... thì theo Bộ Ngoại Giao, không có trở ngại nào, ...” (***văn thư sớ Ngoại Kiếu gửi cho Bộ Tư Pháp ngày 29 tháng 5 năm 1975***).

Ngày 6 tháng 6 năm 1975 lần đầu tiên hội đồng Bộ Trưởng họp để đối phó về vấn đề Người Việt tỵ nạn. Hội đồng Bộ trưởng thông báo cho Cao Ủy biết, Hòa Lan không thể đưa ra con số nhất định về việc tiếp nhận người tỵ nạn. Hòa Lan sẽ ưu tiên chuyển cứu xét những người xin tỵ nạn nào có liên quan đặc biệt đến Hòa Lan mà thôi. Hòa Lan sẽ góp 1 triệu gulden cho quỹ cứu trợ người Việt tỵ nạn. Tiền này trích từ ngân sách của Bộ Hợp Tác Phát Triển Quốc Tế – Internationale Ontwikkelingssamenwerking.

Một tháng sau, ông Bộ Trưởng Ngoại Giao Van der Stoel điều trần trước Hạ Viện về chính sách tiếp nhận người Việt tỵ nạn. Hòa Lan sẽ tiếp nhận 60 trẻ con mồ côi. Tất cả người Việt nào đang sinh sống và làm việc tại Hòa Lan trong thời gian Sài Gòn bị cộng sản chiếm đóng sẽ được quyền ở lại Hòa Lan (như nhân viên Tòa Đại sứ của Việt Nam Cộng Hòa tại Hòa Lan, nhân viên chính quyền Việt Nam Cộng Hòa đang đi công tác, sinh viên du học, các thương gia, ...) Kết quả, có 17 người Việt làm đơn xin ở lại và được chấp thuận.

Tiếp theo lần cầu cứu đầu tiên của một thuyền trưởng tàu buôn Hòa Lan ngày 12 tháng 5 năm 1975, lần này ông Tổng Lãnh Sự Hòa Lan tại Hồng Kông, ngày 17 tháng 6 năm 1975, gửi văn thư đến Bộ Ngoại Giao yêu cầu cho 38 thuyền nhân hiện đang tạm trú tại trại tỵ nạn ở Hồng Kông đến Hòa Lan.

Một năm sau, năm 1976, tình hình vượt biên thảm khốc hơn. 1200 thuyền nhân đang trôi dạt vào bờ biển Thái Lan. Thái Lan không cho lên bờ. Lúc bấy giờ đã có trên 70.000 người Việt, người Miên và người Lào đang ở trong các trại tỵ nạn ở Thái Lan.

Cao Ủy yêu cầu Hòa Lan tiếp nhận 56 người Việt tỵ nạn ở Thái Lan.

Ngày 19 tháng năm 1976 Hội Đồng Bộ Trưởng họp khẩn cấp để thảo luận về lời yêu cầu của Cao Ủy. Bộ Tư Pháp đề nghị Hội Đồng Bộ Trưởng có quyết định chung về việc tiếp nhận. Dưới áp lực của Hạ Viện, Bộ Tư Pháp quyết định chấp thuận cho 56 người Việt tỵ nạn từ Thái Lan đến định cư tại Hòa Lan. Bộ Ngoại Giao không phản đối, cũng không tán thành; Bộ Xã Hội cũng không thấy trở ngại. Bộ CRM – Ministerie van Cultuur, Recreatie en Maatschappelijk Werk – cảm thấy không hài lòng nên đề nghị sẽ tiếp tay để giúp chính quyền Thái Lan và Cao Ủy đưa người tỵ nạn đi đến các quốc gia khác.

Nội Các quyết định cho phép 56 người Việt tỵ nạn từ Thái Lan đến Hòa Lan.

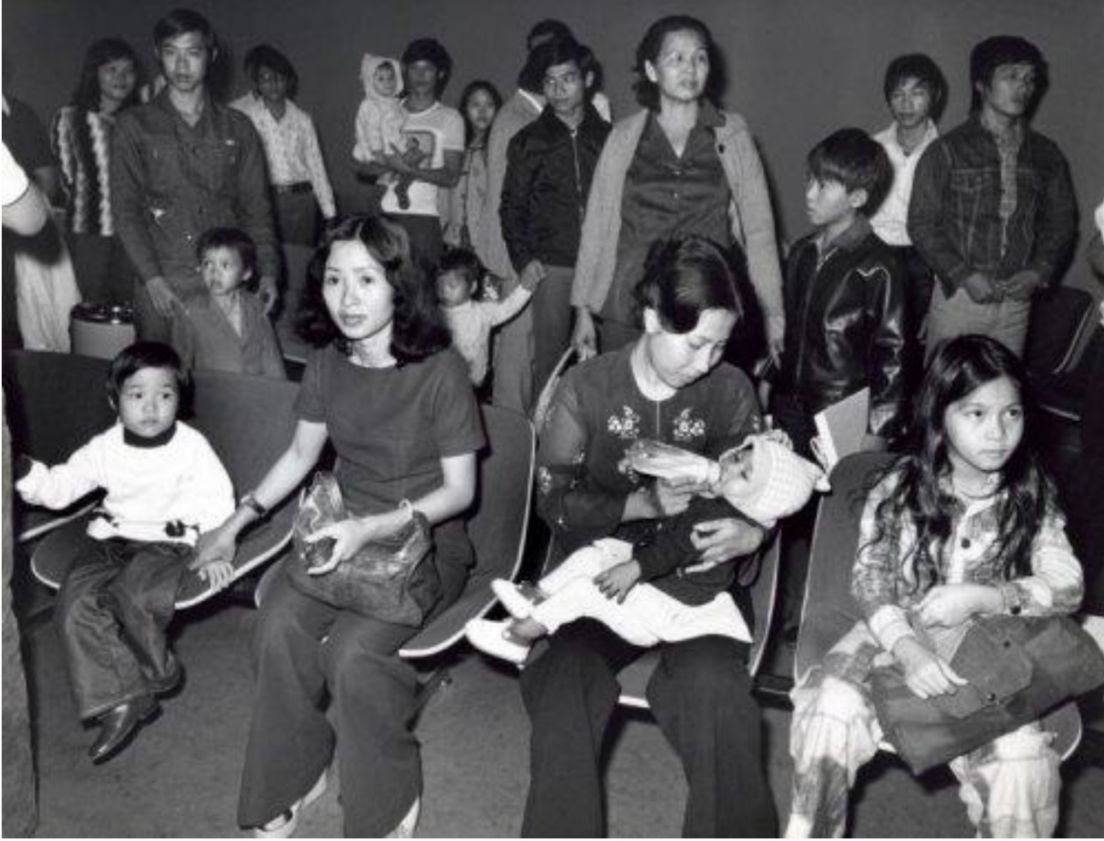
Trên trang đầu của nhật báo lớn của Hòa Lan tờ NRC-Handeldagblad số ra ngày 17 tháng 9 năm 1976 chạy một hàng tít rất lớn: Hòa Lan chuẩn bị tiếp nhận 64 người Việt tỵ nạn đầu tiên, từ trại tỵ nạn Thái Lan đến.

Bài báo cũng cho biết quyết định tiếp nhận người Việt tỵ nạn đầu tiên, đã làm cho Nội Các bất ổn. Cũng nên nhớ, trong cùng thời gian này, chính quyền Hòa Lan đang tiến hành tiếp nhận một số lớn người tỵ nạn Chili. Bộ Ngoại Giao lập luận rằng, nếu Hòa Lan cứu người tỵ nạn Chili vì chính quyền hữu khuynh độc tài của nước này, thì tại sao Hòa Lan không tiếp cứu người tỵ nạn Việt Nam vì chính sách độc tài tả khuynh cộng sản. Bộ Hợp Tác Phát Triển Quốc Tế không mấy hài lòng, vì theo Bộ này, họ chưa thấy sự thảm khốc của người tỵ nạn trên Biển Đông. Hơn thế nữa, Bộ Phát Triển sợ giảm ngân sách của Bộ, vì khi tiếp cứu người Việt, Bộ Phát Triển phải trích quỹ của mình ra chi tiêu.

Tuy có lời qua tiếng lại trong Nội Các, nhưng dưới áp lực rất mạnh của Hạ Viện, cuối cùng quyết định chung của Nội Các là chấp thuận tiếp nhận người Việt tỵ nạn từ trại tỵ nạn Thái Lan.

Ngày 23 tháng 9 năm 1976, trên chuyến bay KLM, có tất cả 64 người Việt tỵ nạn đầu tiên đặt chân đến phi trường Schiphol.

Người Việt tỵ nạn cộng sản đầu tiên đến Hòa Lan



De eerste 64 Vietnamese vluchtelingen zijn aangekomen op Schiphol, 23 september 1976. Ze kunnen terecht in Ureterp.

(<http://www.fotoleren.nl/component/bronnenbank/?view=bronnen&tmpl=iframe&start=160800>)

Đường vào Hòa Lan cũng lắm gian nan...

Trong số 64 người Việt tỵ nạn đầu tiên đến Hòa Lan, có 19 người được tàu Smit-Lloyd 101 vớt. Theo lời của thủy thủ Henk Fijgi, tàu Smit-Lloyd 101 là loại tàu kéo, đang chở giàn khoan, chạy với tốc độ không quá 3 hải lý một giờ. Vào một buổi sáng sớm, khoảng 5 giờ, ngày 7 tháng 5 năm 1976, một số thủy thủ trên tàu phát hiện tín hiệu kêu cứu từ xa, với tám vãi nhỏ báo hiệu cầu cứu khẩn cấp theo tín hiệu quốc tế SOS. Ông thuyền trưởng tàu Smit-Lloyd 101 quyết định tiến gần đến để cứu. Phải mất gần 3 tiếng đồng hồ sau, ông ta mới nhận ra chiếc ghe thật nhỏ. Một đại diện trên ghe nói bằng tiếng Anh, cho biết trong ghe có 24 người, ghe chết máy và nhờ ông cứu vớt. Vì thấy tình hình sức khỏe của 24 người không nguy cấp, nên theo nguyên tắc hàng hải, không cần phải đưa họ lên tàu mà chỉ cần sửa máy tàu và cung cấp thức ăn nước uống mà thôi. Nhưng ông ta quyết định cột dây kéo chiếc ghe về Singapore.

Ngày 10, tàu cập bến Singapore, nhưng cảnh sát duyên phòng không cho người Việt lên đất liền. Ông Thuyền Trưởng tìm đến tòa đại sứ của Hòa Lan tại Singapore để nhờ họ cứu 24 người Việt đưa về Hòa Lan. Chính quyền Hòa Lan từ chối. Vì thế Singapore phải sửa lại động cơ của chiếc ghe, cung cấp thực phẩm và đưa 24 người trở ra biển, dẫn họ chạy về hướng Thái Lan. Sau đó, chiếc ghe cập vào bờ biển Thái Lan. 24 người tỵ nạn được đưa vào trại tỵ nạn. Những ngày kế tiếp, có 5 người, trong đó có chủ ghe và người đại diện của chuyến vượt biên đã làm đơn xin đi định cư ở Hoa Kỳ. Còn lại 19 người. Con số 19 người này được Bộ Ngoại Giao Hòa Lan, qua tòa đại sứ tại Thái Lan gom cùng một số bà con tỵ nạn khác đưa vào danh sách 64 người Việt đầu tiên đến tỵ nạn tại Hòa Lan.

Một vài số liệu về tàu Hòa Lan vớt và con số người Việt tỵ nạn được cứu vớt:

Hai công ty hàng hải lớn của Hòa Lan đã đóng góp rất lớn vào công cuộc cứu vớt người Việt vượt biển. Đó là Smit-Lloyd và Nedlloyd. Trong năm 1980 và 1981 hai công ty này đã cứu vớt 2300 thuyền nhân Việt Nam.

Sau đây là danh sách ghi lại một số, tên tàu vớt và con số thuyền nhân được cứu vớt, theo thứ tự thời gian. Danh sách chắc chắn chưa đầy đủ. Kính mong quý đồng hương vui lòng bổ túc để mai sau con cháu có được con số và dữ kiện chính xác hơn. Chân thành cảm ơn trước.

Ngày và địa điểm vượt biên	Ngày tàu vớt	Tên tàu vớt	Số người vượt biên	Ghi chú
	12- 5-1975	?	27	Đài Loan tiếp nhận
	07-5-1976	Smit-Lloyd 101	24	
Vũng Tàu, 18-6-1979	23-7-1979	Neddrill 2	234	Thuyền LA 9127 (+ VT999)
Vạn Giã, 2-8-1979	03-8-1979	ENAK	89	
	tháng 8-1979	Smit-Lloyd 43	172	
	Tháng 11-1979	Smit-Lloyd 43	43	
23-4-1980 Nha Trang	24-4-1980	Nedlloyd-Napier	30	
	tháng 5 - tháng 8- 1980	Smit-Lloyd 14	400	
	18-5-1980	Smit-Lloyd 48-> 14	34	Thuyền VT392
	10-6-1980	Smit-Lloyd 48->14	69	Thuyền CanT
	12-6-1980	Smit-Lloyd 48->14	18	
	14-6-1980	Smit-Lloyd 48->14	11	
	24-6-1980	Smit-Lloyd 48	+ 2	
	02-7-1980	Smit-Lloyd 48->14	83	
	6 & 8-7-1980	Smit-Lloyd 48-> Cape Anamur	123	
Long Thành, 16-8-1980	20-8-1980	Smit-Lloyd 104	155	
Cần Thơ, 13-12-1980	16-12-1980	Nedlloyd Amsteldiep	36	
	3-7-1981	Nedlloyd-Napier	207	
	Tháng 7-1981	Smit-Lloyd 32	85	
Châu Thành, Đồng Nai 14-7-1983	17-7-1983	Nedlloyd Honshu Amsterdam	74	Thuyền buồm ĐN0073
	Tháng 5-1985	Smit-Lloyd 45	23	
16-9-1988	21-9-1988	Super Sepvan 3	43	
	30-10-1990	Smit-Lloyd 110	111	
	10-4-1990	Smit-Lloyd 110/116	53	
	21-4-1990	Smit-Lloyd 110/116	31	
	22-4-1990	Smit-Lloyd 110/116	142	
	28-4-1990	Smit-Lloyd 116	80	
	29-4-1990	Smit-Lloyd 110	29	
	09-5-1990	Smit-Lloyd 110/116	164	
	11-5-1990	Smit-Lloyd 110	155	
	21-5-1990	Smit-Lloyd 116	72	



Thuyền buồm ĐN0073

Lời cuối:

Thuyền Nhân trên Biển Đông Nam Á ngày xưa và Thuyền Nhân trên biển Địa Trung Hải ngày nay, tuy hai mà một. Cùng mang một danh xưng “Làn sóng Người Tỵ Nạn”; cũng là nỗi lo của thế giới.

Thuyền Nhân trên biển Địa Trung Hải ra đi trong thời loạn lạc. Họ đi tỵ nạn tránh chiến tranh;

Thuyền Nhân trên biển Đông Nam Á trốn chạy trong thời gian Việt Nam đang tái lập hòa bình, không còn chiến tranh. Người Việt đi tỵ nạn vì chế độ cộng sản độc tài; Người Việt đi tỵ nạn chính trị.

Vì thế, Thuyền Nhân trên Biển Đông Nam Á và Thuyền Nhân trên biển Địa Trung Hải, tuy một mà hai.

Trần Hữu Sơn.

Tài liệu tham khảo:

1. Het Nederlandse toelatingsbeleid. *Jan Willem ten Doesschat*, 1993
 2. Museum Maritiem Rotterdam
 3. Smit-Lloyd B.V. <http://www.smit-lloyd.com/Smit-Lloyd.htm>
 4. http://www.smit-lloyd.com/oud/1_70.html
 5. Koninklijk Museum Den Haag.
 6. Internet...
-